

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HS-ST

Ngày: 26 – 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiềm

Ông Lê Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thiều Văn T** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1995; Nơi sinh: Xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm H, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Thiều N và bà Phạm Thị H1; Anh chị em ruột: có 03 người (bị cáo là con thứ nhất trong gia đình); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giam từ ngày 31 – 5 – 2017 đến ngày 28 – 7 – 2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cho gia đình bảo lãnh.

Có mặt.

Người bị hại:

Anh Thiều Quốc H2

Sinh ngày 23 – 6 – 1980; Nơi cư trú: Xóm T, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị H1 (mẹ bị cáo Thiệu Văn T).

Sinh ngày: 12 – 3 – 1972; Nơi cư trú: Xóm H, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Thiệu Xuân D

Sinh ngày: 17 – 6 – 1995; Nơi cư trú: Xóm H, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thái H3

Sinh ngày: 14 – 01 – 1995; Nơi cư trú: Xóm H, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt

3. Chị Tô Thị L

Sinh ngày: 20 – 3 – 1972; Nơi cư trú: Xóm H, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: làm ruộng.

Vắng mặt

4. Chị Lê Thị H4

Sinh ngày: 04 – 4 – 1981; Nơi cư trú: Tiểu khu X, khu phố 3, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 02 – 12 – 2014, tại nhà của Nguyễn Thái H3 ở xóm H, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Thiệu Văn T rủ Nguyễn Thái H3 và Thiệu Xuân D đi trộm cắp gà về nấu cháo ăn và cả hai đồng ý. Thiệu Xuân D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát: 38K1 – 216.71 (mượn của mẹ đẻ D: Chị Tô Thị L) chở T và H3 đi trộm cắp gà, khi đi H3 chuẩn bị một chiếc kim cộng lực mang theo để cắt phá khóa. Khi cả ba đi ngang qua ki ốt kinh doanh điện thoại của anh Thiệu Quốc H2 (sinh năm 1980) ở thôn T, xã Kh, thấy không có người trông giữ nên D bảo T và H3 vào để lấy trộm tài sản đồng thời dừng xe lại trước ki ốt. Sau khi dừng xe, D đứng ngoài cảnh giới còn T và H3 cầm kim cộng lực vào cắt ổ khóa, đột nhập

vào trong ki ốt lấy một máy tính xách tay hiệu Lenovo loại G5070i3, một máy điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng, một máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy5830, hai máy điện thoại di động màn hình đen trắng hiệu Nokia 1280, hai máy điện thoại di động màn hình đen trắng hiệu Nokia 105. Sau khi lấy được tài sản cả ba đưa về nhà H3 cất giấu. Sáng hôm sau T và D đến nhà H3, D lấy một máy điện thoại Nokia Lumia để sử dụng; T và D lấy một máy điện thoại Samsung Galaxy đưa vào quán mua bán điện thoại Q H4 ở thị trấn K (nay là Phường T, thị xã K) bán cho chị Lê Thị H4 với giá 500.000đ và chia nhau mỗi người 250.000đ. Còn lại một máy tính xách tay Lenovo và bốn chiếc điện thoại đen trắng cả H3 và T sợ bị bắt nên đã vứt xuống hồ nước gần nhà H3. Sau khi phạm tội Thiều Văn T đi khỏi địa phương trước khi bị khởi tố và đến ngày 31 – 5 – 2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận số 27/HĐĐG ngày 13 – 02 – 2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Kỳ Anh kết luận số tài sản của anh Thiều Quốc H2 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.480.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc kim cộng lực dài 45cm, cán màu gia cam, đầu mũi kim tù, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia Lumia màu vàng đen đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô Yamaha, loại Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát: 38K1 – 216.71 đã qua sử dụng.

Thiều Văn T, Thiều Xuân D và Nguyễn Thái H3 đều khai nhận hành vi, diễn biến sự việc đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Anh Thiều Quốc H2 khai báo bị mất số tài sản nêu trên vào thời gian, địa điểm trùng khớp với lời khai của T, D và H2.

Chị Lê Thị H4 khai có mua của T và D chiếc điện thoại Samsung Galaxy vào sáng ngày 3 – 12 – 2014.

Chị Tô Thị L khai tối ngày 2 – 12 – 2014 có cho D mượn xe máy nhưng nghe D nói mượn xe đi chơi.

Tại bản cáo trạng số 26/CTr/KSĐT ngày 09 – 8 – 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Thiều Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã xác định, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Thiệu Văn T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Thiệu Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Thiệu Văn T tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Phạm Thị H1 tranh luận cho biết đã dùng số tiền 2.000.000đ do T gửi về bồi thường cho anh H2, nay chị không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Thiệu Xuân D, Nguyễn Thái H3, anh Thiệu Quốc H2, chị Lê Thị H4, chị Tô Thị L, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, biên bản định giá tài sản, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 24 giờ ngày 02 – 12 – 2014, Thiệu Văn T, Thiệu Xuân D và Nguyễn Thái H3 đã có hành vi lợi dụng trời tối, vắng người lén lút đột nhập vào ki ốt điện thoại của anh Thiệu Quốc H2 lấy một máy tính xách tay và 06 máy điện thoại di động với tổng giá trị là 8.480.000đ. Hành vi của Thiệu Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[2]. Về hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các đồng phạm trên đường đi ăn trộm cắp vật (trộm cắp gà để nấu cháo ăn) thì phát hiện ki ốt không có người trông coi nên nảy sinh ý đồ đột nhập trộm cắp tài sản khác, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn. Thiệu Xuân D giữ vai trò cao nhất, là người khởi xướng, trực tiếp đề xuất việc đột nhập ky ốt để trộm cắp, đồng thời D chủ động điều khiển xe dừng lại trước ki ốt để đồng bọn thực hiện hành vi. Thiệu Văn T giữ vai trò thứ hai. Tuy T không khởi xướng việc trộm cắp tài sản trong ki ốt, nhưng T khởi xướng việc trộm cắp gà nên T cũng là nhân tố gián tiếp tạo ra vụ trộm cắp này, ngoài ra T là người thực hành, trực tiếp vào cắt khóa lấy tài sản. Nguyễn Thái H3 giữ vai trò thấp nhất, là người bị rủ rê và thực hành. T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã gửi tiền cho mẹ là chị Phạm Thị H1 nhờ bồi thường cho người bị hại, trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, T thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, T được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nhân thân của T từ trước đến nay chưa có vi phạm gì, cho nên cho T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Trong vụ án này, Thiều Xuân D đã bị xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng; Nguyễn Thái H3 cũng bị xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2015/HSST ngày 25 – 5 – 2015 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng là tương xứng, phù hợp, đảm bảo được sự cá thể hóa hình phạt.

[3]. Về dân sự: Anh Thiều Quốc H2 đã được bồi thường số tiền 6.000.000đ và đã nhận lại chiếc điện thoại Nokia Lumia màn hình cảm ứng, hiện nay anh H2 không yêu cầu gì thêm. Những người bồi thường thay cho T, D, H3 nay không có yêu cầu bồi hoàn, miễn xét.

[4]. Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2015/HSST ngày 25 – 5 – 2015 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, miễn xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. Chị Tô Thị L cho D mượn xe máy nhưng không biết D có mục đích sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp, chị Lê Thị H4 mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy từ T và D nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên chị L, chị H4 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, bị cáo T, chị H1 có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Thiều Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Thiều Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 26 – 9 – 2017.

Giao Thiều Văn T cho chính quyền xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Thiều Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thiều Văn T, chị Phạm Thị H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thiều Quốc H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo (T);
- Người bị hại (Anh H2);
- Người có ql và nv liên quan (Chị H1);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Anh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

H2g Ngọc Tùng